

Tương lai phía sau

BÙI THẠCH THUẦN

Miền Nam sụp đổ, những hệ lụy đen tối bắt đầu cho những người thua cuộc. Làm sao để thoát hiểm? Làm sao để tồn tại? Nguy hiểm là một thực tế rõ ràng, còn làm sao để tồn tại vẫn là một trù tượng mơ hồ, ngay cả những người có đeo phao, bên kia nhất thời cũng có ít nhiều xón xang chao đảo. Bây giờ nhiều chục năm đã qua, nó thật dài với một kiếp người, nhưng chỉ là một phần rất nhỏ của li ti chấm bụi thời gian. Những kỷ niệm hằn sâu đau khổ đã qua, nhưng vết sẹo vẫn còn đó rõ ràng và chua chát vẫn còn nguyên trong huyền thoại của sự tồn tại.

Sự mất mát đó đã khiến chúng ta tất cả thật sự đau khổ và ngỡ ngàng, bởi vì chúng ta đã may mắn hưởng được nền giáo dục mở rộng. Học để thành người tử tế, học những bài học lịch sử trung thực, học những kiến thức khoa học, làm quen với những thể chế văn minh, không ngần ngại giao tiếp, có lý luận và phân biệt, học để làm người, người Việt Nam. Vì vậy cái cảm tưởng bị mất và thua cuộc là một nỗi buồn trách nhiệm của tất cả, dĩ nhiên sẽ có một ai đó từ chối điều này và đó cũng là sự tự nhiên. Tự do mà? Phải không các bạn. Vì bài viết là sự nhớ lại cho nên tôi xin viết lại một chút khái niệm đặc biệt của vài cột mốc thời gian.

Năm 1954: Hiệp định Geneve chia đôi đất nước thành hai miền Nam - Bắc. Tất cả người Việt Nam trong thời gian nhất định đều có quyền tự do chọn cho mình chế độ chính trị.

- Hơn một triệu người miền Bắc xuôi Nam với phong tục tập quán của người Á Châu. Đó là một sự lựa chọn vô cùng khó khăn, vinh dự gì cho người “tha phương cầu thực” đoạn tuyệt với một thực tế vật chất nhà cửa, ruộng vườn, đoạn tuyệt với tâm linh, bỏ lại mồ mã tổ tiên giông họ, rồi sống ra sao nơi vùng đất mới nơi mà đa số những người như họ chưa một lần

biết đến. Bất kể, họ đã chọn con đường ra đi bởi vì họ có quá nhiều kinh nghiệm về người “chủ mới” và cũng là những người “bạn cũ” kháng chiến năm nào. Còn số người ra Bắc chúng ta không rõ. Bí mật? Có lẽ như vậy vì rất đông người của họ được gài lại để tiếp tục công việc sau này.

Năm 1961: Đồng khởi, Ấp Bắc, những khởi động bắt đầu cho những bất ổn và xáo trộn.

Năm 1968: Tổng công kích. Tổng nổi dậy. Chỉ riêng thành phố Huế và vùng phụ cận, nhiều ngàn người đã mất đi mạng sống, điều nghịch lý là đa số nạn nhân lại là những người dân bình thường, hưu chức, giáo sư và sinh viên. Tan thương hải hùng vẫn còn trĩu nặng trên hành trang của dân Huế, nó trở nên là một sự kiện lịch sử. Ai hoài nghi điều này thì xin hãy nghe một đoạn ca từ của một nhạc sĩ giác ngộ “Chiều đi qua bãi dâu bước trên những xác người

Những năm 1970: Cường độ khốc liệt và man rợ của chiến tranh tiếp tục leo thang. Người lính miền Nam đã tự xoay xở trong nhiệm vụ bảo vệ và phòng ngự. Họ thất bại và gục ngã vì sự cần thiết của vật chất, dù vậy giá trị đạo đức và trách nhiệm của họ vẫn còn nguyên cho dù thời gian có qua đi, sự thật được trả lại, hào quang của tập thể người lính Việt Nam càng lúc càng tỏa sáng. Vinh dự dù có muộn màng thì nó cũng là vinh dự. Họ không phải là những người lính đánh thuê mà ngược lại. Hãy nghe đây lời tự than của nhà thơ Chế Lan Viên, nhà thơ miền Bắc “Chúng ta nguyện hái hoa màu lửa. Để vui lòng người bạn Bắc Kinh...” Sự hy sinh của những người bộ đội xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước là một điều trang trọng, chúng tôi ngưỡng mộ, nhưng chỉ tiếc là những chiến binh này đã bị gạt gẫm. Họ là nạn nhân của sự dối trá. Nếu Trường Sơn không bị xẻ dọc, xẻ ngang chắc bây giờ chúng ta không lo đối đầu

với nỗi lo mất nước. Xin với các bạn Việt Nam ở khắp mọi nơi đừng để bị tê liệt với dã ngôn trấn an mà tôi đã nghe được trong một vài chục năm về trước: “Nếu Việt Nam trở thành một tỉnh bang của Trung Quốc, người Việt Nam mất gì ngoài hai chữ tự ái.”

Những cột mốc thời gian đặc biệt được nhắc lại không phải để khơi dậy những thù hận, vì thù hận trước hết nó hủy diệt người ôm giữ nó, nhắc lại chỉ để rõ ràng hơn chúng ta là ai, để minh bạch mà sông đàng hoàng cho những ngày còn lại hiếm hoi của một kiếp người.

Thời gian không một chút trọng lượng nào, nhưng nó đủ sức đè nặng lên vai tất cả mọi người. Và quá khứ cho ta những kỷ niệm để nhớ lại. Tôi nhớ: Được sinh ra và lớn lên trong Nam, nhưng khi xong Trung học tôi lại chọn Huế để tiếp tục việc học của mình. Năm 1965 cường độ chiến tranh tiếp tục gia tăng, dân phố thị biết thế nào là hỏa tiễn, mìn, lựu đạn trên Quốc lộ và những tụ điểm đông người. Luật động viên áp dụng rộng rãi hơn, chỉ cần một năm không lên lớp là bạn có cơ may trở thành thành viên của trường Đại học Quân đội, đó là lý do tại sao từ một người không biết mô tê gì về Huế mà lại chọn Huế để tiếp tục việc học. Khác với Sài Gòn, Huế vẫn còn là nơi đất rộng người thưa và tôi trở thành môn sinh của trường Y Huế và kháng khí với Huế một thời gian đủ dài để từ đó có mọi thứ kỷ niệm buồn vui, yêu thương, luyến tiếc. Hành trang khi rời Huế cũng khá nặng nề xót xa hệ lụy, ngay cả giờ đây khi viết lại những tâm sự này tôi có cảm tưởng đang bênh bồng chao đảo trên chuyến xe trở về kỷ niệm của ngày xưa ngày xưa.

Rời máy bay từ phi trường Phú Bài về chỗ trọ từ đàn Nam Giao với tôi là một hụt hẫng lớn, những gì lãng mạn mộng mơ qua thơ, văn, nhạc nói về đất Thần Kinh này tiêu tan. Tôi đến Huế vào mùa Hè điểm những cơn

mưa giông với mùi đất buồn chán. Tôi muốn quay về Sài Gòn nhưng làm như vậy con đường phía trước sẽ đi vào ngõ cụt. Cũng may trong cùng khóa học tôi quen với ba bạn mới cũng từ Sài Gòn ra, chúng tôi kết thành nhóm cũng đỡ buồn. Ngày tháng qua đi, những xung đột ban đầu cũng dịu bớt. Thời gian ở Huế tôi trôi nổi qua 4 lần thay chỗ trọ, có những người bạn Huế, những người bạn này cùng Cha Mẹ của họ với tôi là một sự tuyệt vời. Thời gian đã qua rồi xa lắm, nhưng nhớ về họ tôi vẫn còn đầy ắp những xót xa ngậm ngùi thương tiếc. Điều kiện vật chất ở Huế giới hạn, phải chăng vì vậy mà mọi người dễ dàng hơn với nhau trong giao tiếp. Tình người là hạnh phúc là kỷ niệm tuyệt vời.

Xong năm Dự bị, ngày đầu tiên bước qua ngưỡng cửa trường Y Huế dù nhiều lo lắng nhưng cảm xúc và kỳ vọng tương lai thăng hoa. Con đường còn dài nhưng đã bước rồi cũng sẽ tới. Năm trường 50 tuổi tôi nhớ về những việc ấy. Trường xây cất theo kiểu cao ốc nhưng không có bãi đậu xe, đường vào trường phía trước, lối đến trường cửa sau và cả xung quanh nữa vẫn còn tro những đất bên cạnh những cơ sở đã xây dựng xong và đi vào sử dụng, còn những cái khác đang xây dựng nửa chừng và nó mãi mãi như vậy cho đến khi tôi rời Huế. Trường không đông Sinh viên, phần lớn Sinh viên là con em của những gia đình có điều kiện vật chất giới hạn. Ban Giảng huấn ngoài một số ít Giáo sư từ các nước Đức – Pháp – Úc đa phần là các Thầy người Huế; tôi ví von những vị Thầy này như là những viên kim cương nhỏ không tì vết. Trước tôi những khóa đàn anh điều kiện vật chất chắc còn giới hạn hơn bây giờ, vậy mà họ không thua kém bạn bè các Trường Y khác trong nhiệm vụ của người Thầy thuốc, một số đàn anh lại còn vượt trội hơn trong những kỳ thi tuyển. Ví von các Thầy như là các viên kim cương nhỏ không tì vết vì sự chiếu sáng của họ đủ sức làm tỏa sáng những môn sinh mà họ giảng dạy. Họ đã truyền đạt những kiến thức căn bản, ngoài ra chúng tôi còn học được nơi họ cái phảng phất đạo đức của người Thầy thuốc. Nhân đây chúng ta hãy

cùng nhau tưởng niệm những cố Giáo sư người Đức, từ một nước văn minh tiến bộ họ đã hy sinh đến Huế, một nơi vắng lặng trầm mặc, vật chất giới hạn, đi truyền đạt kiến thức của họ cho các Sinh viên. Biên cố Mậu Thân, những kẻ kém hiểu biết đã đoán mệnh họ, thân xác các vị ấy đã trở về với cát bụi nhưng tài đức của họ vẫn là những viên kim cương bất hoại vẫn ở mãi cùng chúng ta. Rồi tiếp theo những biên cố thời cuộc của năm 70 là những lúc Sinh viên vừa chạy vừa học Đà Nẵng - Huế - Sài Gòn rồi trở lại Huế, cũng nên tri ân các trường Y khác đã hỗ trợ chúng ta. Học xong, như là một nhiệm vụ, chúng tôi phải vào Quân đội sau khi hoàn tất học kỳ. Khóa XVI trưng tập khi chúng tôi gia nhập quân ngũ. Một kỷ lục ngoạn mục là khóa XVI đã góp 4 Bác sĩ cho binh chủng Nhảy dù. Thứ hạng phải khá cao mới được bình chọn. Không phải SV Huế chỉ là những chuyên viên xuống đường mà họ là những người ý thức được nhiệm vụ. Nước loạn thất phu còn không quên thì người cầm sách không thể là những kẻ đãng trí được, nhưng đất nước trong tận cùng nghiệt ngã, cơn hồng thủy đã cuốn trôi và hủy diệt tất cả. Mất mát - tồn vong- bốn phương tám hướng còn sống sót và vươn lên được phải là một phép lạ. Thời gian không phải là ông ba bị nhưng hầu như ai cũng phải giết mình khi nhớ đến và thảng thốt sao nó đi nhanh quá, chỉ là cảm tưởng, thời gian vẫn thế. Điều thực sự xảy ra là chúng ta tiêu tốn và quay cuồng theo những biến đổi vùn xoay và những kỳ vọng vào nhu cầu vật chất. Tri nhân sinh hữu hạn còn hình như là bất tử trường sinh, đôi khi chợt tỉnh mọi người mơ hồ thấy được mình mất gì đó trong cuộc sống nhưng rồi tất cả lại quay lại lối cũ tuần hoàn: cuộc sống đời thường. Thời gian chưa bao giờ ngừng lại. Trường Y Huế bây giờ đã là 50 tuổi, nghĩ đến và mặc dầu không ao ước nhưng nếu có dịp tôi sẽ trở về thăm lại Huế để nhìn lại những chỗ quen thuộc ngày xưa để chiêm nghiệm về những ý tưởng tạo hóa. Thăm lại trường xưa, những kiến trúc xây dựng nửa chừng đạo đó bây giờ ra sao, và đâu là những kiến trúc mới? Không biết có tưởng tượng được không. Nhưng cái trần trở của tôi khi nghĩ về trường không phải là kỳ vọng về sự vĩ đại của

những cơ sở vật chất dù rằng điều đó không phải là không thật sự cần thiết với tôi. Cái văn hóa cao cả của Y nghiệp không phải là tước vị mà là kiến thức và đạo đức, duy trì được điều này mới là ý nghĩa của sự tồn tại thực sự. Người ta không gọi các Bác sĩ Y khoa là thợ thuốc mà là thầy thuốc. Năm mươi năm so với thời gian trường vẫn còn trẻ lắm, dù vậy với thực tế những gì đã trải qua, các môn sinh được đào tạo không thua kém bạn bè Bắc Nam trong vấn đề chăm lo sức khỏe cho bệnh nhân. Đa số dân mình vẫn còn nghèo và một số không nhỏ: nghèo lắm. Một đất nước trù phú về tất cả nhưng người VN đến giờ vẫn “chưa chịu giàu.” Tại sao nghịch lý vậy? Chiến tranh ư? Nó đã qua rồi gần nửa thế kỷ. Trí tuệ dân mình kém? Câu trả lời 100% là không, hay là dân mình lười biếng? Văn hoá đã khẳng định dân tộc ta cần cù nhẫn nại. Thực ra câu trả lời này đã có, nó rõ ràng, đồng nhất và trải rộng trên cả nước nhưng tiếc thay nó vẫn còn lan tỏa mỏng manh như sương khói. Một ngày nào đó mọi người đan tay nhau, hy sinh riêng tư vượt qua sợ hãi, sức mạnh nảy sinh này đủ sức làm sương khói đậm đặc thành thực thể, lúc đó may ra dân ta mới giàu được; nghĩ đến dân mình sẽ giàu tôi cảm thấy mình thênh thang hạnh phúc.

Thời gian vẫn không ngừng lại và trường vẫn duy trì đều đặn chức năng giáo dục và đào tạo. Các BS tiếp tục ra trường, bên cạnh tước vị Bác sĩ còn một tên gọi khác: Tiến sĩ Y Khoa. Tức là những kẻ sĩ có đầy đủ tố chất tinh hoa được tiến cử để phục vụ các bạn trẻ; các bạn sẽ là những người này, các bạn không phải loại Tiến sĩ giấy, chỉ có bọn vô sĩ óc bằng đất sét mới cần cái giấy sĩ nhục này.

Đào thải là bạn đồng hành của sự tiến hóa, thời gian không còn muốn dây dưa với chúng tôi, nó đang ở với các bạn. Trường có nâng cao và có tồn tại xứng đáng hay không thì do các bạn trẻ hôm nay là những người xung kích tiên phong. Thời gian trôi

vô tư trên trục thẳng vô hạn, kiếp nhân sinh xoay trở trên khung tròn luân hồi có khởi đầu, có kết thúc, và có tiếp nối. Trong giới hạn của người thầy thuốc, cái y đức là nền tảng căn bản, không nên là người thầy thuốc ôm xác bệnh nhân tử vong do mình gây ra đem vứt xuống sông, cố tránh cái điều đau tay mặt chặt tay trái và quan sát túi tiền trước khi điều trị. Còn nhiều chuyện lăm tưởng như chuyện kể cho vui nhưng thực tế lại là những chuyện thật ngoài đời. Hy vọng môn sinh YK Huế và đặc biệt là các bạn trẻ sau này sẽ mang đến cho trường sự uy tín và niềm tin cho bệnh nhân, vì thế đề tựa tôi chọn: Tương lai phía sau. Chữ phía sau là các bạn đây. Các Ông già lẩm cẩm 70 như chúng tôi đã qua rồi thời oanh liệt. Sinh hoạt bây giờ chỉ là cầm chùng và hoài niệm, thỉnh thoảng cũng họp đàn để điếm mặt, điếm danh ai còn ai mất. Cố gắng thực hiện những liên kết huynh đệ trước kia bây giờ. Đùng áo gấm về làng, đùng e dè nghi ngại, trong tinh thần đó chúng ta là một nhất thể: Môn sinh Y Khoa Huế.

Cách đây gần một thế kỷ Nikola Tesla, người phát minh hệ thống cung cấp điện xoay chiều và sở hữu nhiều trăm bằng sáng chế tiên đoán rằng thế giới tương lai là một bộ óc lớn chỉ cần một tích tắc chúng ta sẽ thấy và nói chuyện cùng nhau bất kể là cách xa bao nhiêu dặm ngàn cây số... Thế giới bây giờ nó phẳng, các lama vào đây sẽ thấy đỉnh cao là vô nghĩa và độc thoại là cô lập chính mình. Sự giao tiếp ngày nay nó dễ dàng và dựa trên nền tảng của sự tương tác, chiếm dụng chủ tớ là một hành xử lỗi thời lạc hậu và con khỉ đầu đàn vĩnh viễn không phải là chúa sơn lâm, nó phải là một con cạp dưng mãnh và khỉ không thể tiến hóa thành cạp được. Các bạn nghĩ sao???

BÙI THẠCH THUẬN

Xin cho Mẹ

Cho tôi xin một vầng trăng
Nửa tôi nửa Mẹ tháng năm cạnh người
Khát khao nghe tiếng Mẹ cười
Xoa nhòa ngàn giọt lệ rơi vui đây.

Quê hương giờ ngập vũng lầy
Bốn mươi năm lẻ chất đầy nỗi đau
Đoạn trường dẫn Mẹ qua cầu
Oan khiên bất hạnh Người đau ngại gì.

Non sông nay lạc lối về
Xa dần nguồn cội u mê quên đường.
Xin cho Mẹ một tình thương.
Để trang điểm lại quê hương Lạc Hồng.

Một mai con cháu Tiên Rồng
Mãi còn hạnh phúc bên dòng Cửu Long.

LÊ ĐÌNH CƯỜNG
(Tháng Tư. 2016)



Sinh xa xưa

Từ em đi ủa trăng rằm
Tôi bàng khuâng với cõi thâm lặng riêng
Trời làm bão tố triền miên
Gió vùng kỷ niệm khuấy miền lãng quên
Bên hiên mưa tiếc nỗi niềm
Vườn sau cây rữ muện phiền đợi ai.

Từ em đi máy heo may
Tôi mùa đông giá tháng ngày chơi vui
Tình vui còn lại bên đời
Có vương tay với cũng rời rã nhau
Em đi quên dấu tình sâu
Quên thêm nỗi nhớ thuở đầu đợi nhau,

LÊ ĐÌNH CƯỜNG
Cuối Hè 2016